

## ĐẶC ĐIỂM NGOẠI HÌNH VÀ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT CỦA GÀ ĐÔNG TẢO LAI TẠI THÁI NGUYÊN

Tư Trung Kiên\*, Trần Thị Hoan,  
Phạm Văn Hiếu, Nguyễn Thị Mai Hoa  
Trường Đại học Nông Lâm – ĐHTH Thái Nguyên

### TÓM TẮT

Bài báo này cung cấp thông tin tới người đọc về đặc điểm ngoại hình và khả năng sản xuất của gà Đông Tảo lai nuôi tại Thái Nguyên. Tổng số 90 gà mái đẻ và 30 gà trống, lai giữa trống Đông Tảo thuần và mái Đông Tảo lai đã được nuôi khảo sát từ ss- 38 tuần tuổi. Chỉ tiêu khảo sát là: Đặc điểm màu sắc lông, mỏ, chân, tỷ lệ nuôi sống, khả năng sinh trưởng, sinh sản, chất lượng trứng. Kết quả cho thấy: gà có đặc điểm gần giống gà Đông Tảo thuần như gà mái màu lông vàng nhạt, gà trống màu lông tia mật, chỉ khác một số đặc điểm là không có yếm từ cổ xuống ngực, chân bé hơn. Gà có tỷ lệ nuôi sống trên 90%; Kết thúc 20 tuần tuổi gà trống có khối lượng là 2190g, gà mái có khối lượng là 1920g; tuổi đẻ đầu là 153 ngày; Năng suất trứng đến 38 tuần tuổi là 33,45 quả; trứng gà có chất lượng tương đương với các giống gà khác tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Đông Tảo, khả năng sản xuất, lai, ngoại hình.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Các giống gia cầm nhập nội như: Ross, Isa, Sasso... có khả năng sản xuất cao (Nguyễn Duy Hoan và Trần Thanh Vân, 1998). Tuy nhiên, các giống gà cao sản lại đòi hỏi cao về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng. Trong khi đó các giống gà nội như Đông Tảo, Ri, Mía, Hồ... thì có lợi thế về chất lượng thịt, trứng nhưng năng suất lại thấp (Nguyễn Duy Hoan và Trần Thanh Vân, 1998). Trong những năm gần đây, phong trào nuôi gà Đông Tảo đang lên cao và đem lại nguồn thu không nhỏ cho người dân. Tuy nhiên, để phát triển những giống gốc ra các vùng lân cận là rất khó khăn vì giống gốc cho sản lượng trứng thấp, tỷ lệ trứng có phôi thấp, khả năng đề kháng với các nguồn bệnh kém... Bởi vậy, người ta đã tiến hành lai giữa gà Đông Tảo với gà Đông Tảo lai cải tiến nhằm có được ưu thế lai của gà Đông Tảo gốc. Trên cơ sở con lai đã tạo ra, chúng tôi tiến hành thí nghiệm nuôi khảo sát để đánh giá đặc điểm ngoại hình và khả năng sản xuất của gà Đông Tảo lai tại Thái Nguyên

### VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### \* Vật liệu nghiên cứu

Con lai giữa gà trống Đông Tảo thuần x Gà mái Đông Tảo lai cải tiến.

#### \* Phương pháp nghiên cứu

Thí nghiệm được thực hiện trên gà Đông Tảo lai từ giai đoạn ấp nở đến 38 tuần tuổi, gồm 90 gà mái chia làm 3 lô, mỗi lô 30 con (30 con x 3 lần nhắc lại); gà trống 30 con, thí nghiệm tiến hành trong năm 2015, tại trại Chăn nuôi gia cầm, khoa Chăn nuôi – Thú y, trường Đại học Nông Lâm, tỉnh Thái Nguyên.

#### \* Chi tiêu theo dõi

Các chỉ tiêu theo dõi gồm: Đặc điểm ngoại hình về lông, mỏ, chân, kích thước một số chiều đo cơ thể, tỷ lệ nuôi sống, năng suất trứng, thành phần lý học của trứng.

\* Phương pháp theo dõi các chỉ tiêu: Được thực hiện theo phương pháp theo dõi các chỉ tiêu dùng trong nghiên cứu chăn nuôi gia cầm của Bùi Hữu Đoàn và cs (2011).

Kết quả thí nghiệm được xử lý theo phương pháp thống kê sinh học của Nguyễn Văn Thiện và cs (2002) và trên máy vi tính bằng chương trình Excel 2007.

### KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### Đặc điểm ngoại hình

Lúc 01 ngày tuổi gà Đông Tảo lai có ngoại hình trắng đục. Lúc 8 tuần tuổi con trống có lông cánh màu tia mật. Lúc 20 tuần tuổi gà có ngoại hình chắc, khỏe. Con mái có màu lông

\* Tel: 0902 119 828, Email: [tutruongkien@gmail.com](mailto:tutruongkien@gmail.com)

vàng nhạt tương đối đồng nhất (100%), con trống có màu tím mận chín pha đen (100%). Thân hình vẫn mang đặc điểm của gà Đông Tảo thuần là mình to vững chãi, đầu to thô; mào nụ, hoặc hoa hồng, tỷ lệ mào cỡ chỉ chiếm 1% trong đàn. Tuy nhiên, giải yếm màu đỏ và có nhiều nếp nhăn trước ngực thì biến mất; chân gà to thô hơn các giống gà đã nhập nội và gà nội khác ở nước ta nhưng bé hơn chân gà Đông Tảo thuần.

**Kích thước một số chiều đo cơ thể**

Tâm vóc, kích thước chiều đo gà Đông Tảo lai có thiên hướng về gà hướng thịt. Khi đo kích thước trung bình các chiều của gà Đông Tảo lai trưởng thành ở 38 tuần tuổi, dài thân của gà trống, gà mái lần lượt là 22,60 cm và 21,20 cm, dài lườn gà trống là 15,05 cm, gà mái là 14,80 cm, dài chân ở gà trống là 26,85 cm, ở gà mái 21,70 cm. Các chỉ tiêu trên thể hiện con trống có tâm vóc to hơn con mái.

**Tỷ lệ nuôi sống và tình hình cảm nhiễm bệnh của gà hậu bị**

Kết thúc giai đoạn ss-9 tuần tuổi, đàn gà Đông Tảo lai nuôi chung trống mái có tỷ lệ nuôi sống cộng dồn là 94,44 %. Giai đoạn gà dò từ 9-20 tuần tuổi tỷ lệ nuôi sống của con trống đạt 94,44 % còn con mái đạt 96,67 %. Như vậy, tỷ lệ nuôi sống giai đoạn gà dò, hậu bị cao hơn giai đoạn gà con từ 1-8 tuần tuổi vì giai đoạn này gà đã dần dần ổn định và phát triển đầy đủ các chức năng cơ quan trong cơ thể, khả năng chống đỡ bệnh cao. So sánh với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Chí Thành và cs (2009) về gà Đông Tảo thuần giai đoạn 1-8

tuần tuổi thì gà thí nghiệm của chúng tôi có tỷ lệ sống cao hơn.

**Tình hình cảm nhiễm bệnh của gà thí nghiệm**

Đàn gà vẫn có tỷ lệ nhiễm cầu trùng tương đối cao, dao động từ 20- 25 % ở ss-9 tuần tuổi; còn tỷ lệ nhiễm bạch lỵ và tiêu chảy chỉ từ 3-5 % trong đàn. Ở giai đoạn từ 9-20 tuần tuổi tỷ lệ nhiễm cầu trùng giảm chỉ còn dưới 3% nhưng tỷ lệ gà bị CRD vẫn còn chiếm từ 5-7 %. Lý do chủ đạo gà bị nhiễm CRD theo chúng tôi là gà hay đánh nhau nên dờm dãi tích lũy ở hầu nên gà thường bị CRD.

**Khả năng sinh trưởng của gà thí nghiệm**

Kết quả bảng 1 cho thấy khối lượng của gà Đông Tảo lai lúc 1 ngày tuổi đạt 34,80 g. Theo Nguyễn Chí Thành và cs (2009), khối lượng gà Đông Tảo lúc 1 ngày tuổi là 35,44 g/con. Như vậy, lúc 1 ngày tuổi khối lượng gà Đông Tảo lai của chúng tôi thấp hơn so với gà Đông Tảo thuần.

Kết thúc 20 tuần tuổi khối lượng con trống đạt là 2190,00g, còn gà mái đạt là 1920,00 g. Cùng tuổi trên, gà Đông Tảo trống thuần là 2241,30 g/con, mái 1940,70 g/con (Nguyễn Văn Duy và cs, 2015). Như vậy, khối lượng gà Đông Tảo lai của chúng tôi thấp hơn so với gà thuần. Theo chúng tôi, sự thay đổi này không lớn và đây là do chúng tôi chọn lọc theo hướng chọn những mái có chân to và khối lượng lớn để làm giống còn con trống chúng tôi lại chọn những con có chân vừa phải để làm giống vì sẽ giúp gà trống phối giống tốt hơn.

**Bảng 1. Khả năng sinh trưởng của gà thí nghiệm**

Giai đoạn	Trống		Mái	
	$\bar{X} \pm m_x$	Cv (%)	$\bar{X} \pm m_x$	Cv (%)
<b>ĐVT</b>				
ss-1			$34,80 \pm 0,61$	
3-4			$256,10 \pm 2,77$	
7-8			$656,00 \pm 13,01$	
<b>ĐVT</b>				
9	$832,6 \pm 12,75$	5,81	$778,5 \pm 13,01$	6,27
11-12	$1284,00 \pm 36,37$	8,98	$1168,00 \pm 39,88$	10,80
15-16	$1740,00 \pm 40,00$	7,27	$1626,00 \pm 44,83$	8,72
19-20	$2190,00 \pm 84,92$	13,40	$1920,00 \pm 41,63$	6,86

**Sinh trưởng tuyệt đối và tương đối của gà thí nghiệm****Bảng 2. Sinh trưởng tuyệt đối và tương đối của gà thí nghiệm**

Giai đoạn	Sinh trưởng tuyệt đối (g/con/ngày)		Sinh trưởng tương đối (%)	
SS -1	3,10		47,54	
3-4	11,16		35,98	
7-8	16,29		19,03	
11-12	21,29	18,57	12,32	11,79
15-16	18,57	15,14	7,76	6,74
19-20	16,57	4,14	5,44	1,52

Kết quả bảng 2 cho thấy sinh trưởng tuyệt đối và tương đối của gà thí nghiệm đều tuân theo quy luật sinh trưởng chung của gia cầm. Tuy nhiên, từ giai đoạn tách trống mái ở 9 tuần tuổi trở đi thì sinh trưởng của gà trống và gà mái có sự khác nhau. Sinh trưởng tuyệt đối và tương đối của gà trống luôn lớn hơn so với gà mái. Điều này hoàn toàn đúng quy luật sinh trưởng và phát triển của gia cầm, con trống luôn lớn hơn con mái.

Tại thời điểm 1 tuần tuổi, sinh trưởng tương đối của gà Đông Tảo lai đạt là 47,54% thấp hơn so với kết quả của tác giả Phạm Thị Hòa, (2004) về gà Đông Tảo (49,13 %).

Sinh trưởng tuyệt đối của cả con trống và con mái đều đạt cao nhất ở giai đoạn 11-12 tuần tuổi sau đó giảm dần. Theo Bùi Hữu Đoàn và Nguyễn Văn Lưu (2006) thì tốc độ sinh trưởng tuyệt đối của gà Hồ tăng dần từ 1-11 tuần tuổi và sau đó giảm dần, như vậy quy luật sinh trưởng của gà Đông Tảo lai tương tự như gà Hồ. Sinh trưởng tương đối của gà Đông Tảo lai giảm dần và không đều giữa các giai đoạn. Sinh trưởng tương đối đạt cao nhất ở giai đoạn 1-8 tuần tuổi và sau đó giảm mạnh ở giai đoạn từ 11 tuần tuổi trở đi và giảm thấp nhất ở 20 tuần tuổi.

**Khả năng sinh sản của gà thí nghiệm**

Kết quả bảng 3 cho thấy tuổi đẻ đầu của gà Đông Tảo lai là 153 ngày. Kết quả này thấp hơn so với kết quả của Nguyễn Thị Hòa và cs (2004), tác giả này cho biết tuổi đẻ đầu của gà Đông Tảo thuần là 157 ngày. Gà Đông Tảo lai và thuần đều có tuổi thành thực muộn hơn các giống gà nội khác như gà H'Mông tuổi đẻ quả trứng đầu là 133 ngày

(Đào Lệ Hằng, 2001); gà Ri là 135 ngày (Trần Long và cs, 1996).

**Bảng 3. Sinh sản của gà thí nghiệm (n=3)**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	$\bar{X} \pm m_{\bar{x}}$
1	Tuổi đẻ đầu tiên	ngày	153
2	Tuổi đẻ đạt đỉnh cao	tuần	31
3	Tỷ lệ đẻ bình quân đến 38 tuần tuổi	%	28,98
4	Năng suất trứng đến 38 tuần tuổi	quả	33,45
5	Khối lượng trứng lúc 38 tuần tuổi	g	45,21
6	Tiêu tốn thức ăn/10 trứng	kg	4,8

**Một số chỉ tiêu chất lượng trứng**

Kết quả khảo sát khối lượng trứng, lòng đỏ, lòng trắng và vỏ được trình bày tại bảng 4.

Kết quả bảng 4 cho thấy khối lượng trứng gà Đông Tảo lai là 45,5g. Theo nghiên cứu của Trần Công Xuân và Phùng Đức Tiến (2002) khối lượng trứng của gà Đông Tảo đạt 45,23g.

Gà Đông Tảo lai có chỉ số hình dạng trứng là 1,31. Theo kết quả nghiên cứu của Nguyễn Văn Thiện và Hoàng Phan (1995) cho biết chỉ số hình dạng của gà Mía là 1,30. So sánh với hai kết quả nghiên cứu trên thì kết quả khảo sát của chúng tôi thu được là tương đương.

Theo nghiên cứu của Diệp Công Tuyên và cs (2010) thì độ dày của vỏ trứng gà ¼ máu Ai cập có độ dày vỏ là 0,353mm. Độ dày vỏ của trứng gà Đông Tảo lai là 0,32mm, như vậy vỏ trứng gà Đông Tảo lai mỏng hơn vỏ trứng gà ¼ máu Ai Cập. So với độ dày của vỏ trứng gà Ri là 0,32mm (Nguyễn Thanh Bình, 1998) thì vỏ trứng gà Đông Tảo lai là tương đương.

**Bảng 4. Một số chỉ tiêu chất lượng trứng**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	X (n=6)	Cv% (n=6)
1	Khối lượng trứng	g	45,5	4,11
2	Chỉ số hình dạng		1,31	5,02
3	Độ dày vỏ	mm	0,32	6,39
4	Tỷ lệ lòng trắng	%	56,67	2,66
5	Tỷ lệ lòng đỏ	%	31,83	4,62
6	Chiều cao lòng trắng	mm	6,37	5,03
7	Chỉ số lòng trắng		0,08	12,55
8	Chỉ số lòng đỏ		0,44	10,35

Theo Nguyễn Thị Hòa, (2004) tỷ lệ lòng đỏ và lòng trắng gà Đông Tảo là 35,17% và 58,16% so sánh với kết quả này thì trứng của gà Đông Tảo lai có các chỉ tiêu trên thấp hơn. Theo chúng tôi kết quả này có thể do các công thức lai mang lại.

#### KẾT LUẬN

Gà Đông Tảo lai nuôi đến 20 tuần tuổi vẫn mang nhiều đặc điểm giống gà Đông Tảo thuần về màu sắc gà mái, gà trống, kiểu mào, chỉ khác không có yếm từ cổ xuống ngực, chân bé hơn. Tỷ lệ nuôi sống đến 20 tuần tuổi đạt trên 90%, con trống có khối lượng 2190 g/con, con mái có khối lượng 1920g/con. Nuôi gà mái sinh sản đến 38 tuần tuổi có năng suất trứng là 33,45 quả; trứng gà có chất lượng tương đương với các giống gà khác tại Việt Nam.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình (1998), *Đánh giá khả năng sản xuất của giống gà Ri nuôi tại Trung tâm giống gia cầm Thụy Phương - Viện chăn nuôi Quốc gia- Từ Liêm - Hà Nội*, Báo cáo khoa học năm 2002, Nxb Nông nghiệp.
2. Nguyễn Văn Duy, Đào Thị Hiệp, Đỗ Đức Lực, Vũ Đình Tôn, (2015), *Sinh trưởng của gà Đông Tảo thuần nuôi trong điều kiện nông hộ. Kỳ yếu hội thảo Phát triển Chăn nuôi bền vững*, Nxb Đại học Nông nghiệp, tr8-13
3. Bùi Hữu Đoàn và Nguyễn Văn Lưu, 2006. Một số đặc điểm sinh học và khả năng sản xuất của gà Hồ, *Tạp chí khoa học và phát triển*, 4 tr 95-99
4. Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Huy Đạt, (2011) Các chỉ tiêu

dùng trong nghiên cứu chăn nuôi gia cầm, Nxb Nông nghiệp.

5. Đào Lê Hằng (2001), *Nghiên cứu tập tính và khả năng sản xuất của gà H'Mông trong điều kiện nuôi nhốt*, Báo cáo khoa học năm 2003, Nxb Nông Nghiệp.

6. Nguyễn Thị Hòa (2004), *Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học, khả năng sinh sản và bảo tồn quỹ gen giống gà Đông Tảo*, Khoa học sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr. 54.

7. Nguyễn Duy Hoan và Trần Thanh Văn (1998), *Giáo trình Chăn nuôi gia cầm*, Nxb Nông Nghiệp, Hà Nội, tr79-92.

8. Trần Long, Nguyễn Thị Thu, Bùi Đức Lũng (1996), *Bước đầu nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng của gà Ri*, Tuyến tập công trình nghiên cứu khoa học - Kỹ thuật gia cầm, Liên hiệp xi nghiệp gia cầm Việt nam, Nxb Nông nghiệp, tr 77-82.

9. Nguyễn Chí Thành (2009), *Đặc điểm ngoại hình và khả năng sản xuất của các giống gà Ri, Hồ, Đông Tảo, Mía, Ác, H'Mông, Chọi*, Luận văn thạc sĩ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội

10. Nguyễn Văn Thiện và Hoàng Phan (1995), "Khả năng sinh trưởng, cho thịt và sinh sản của gà Mía", *Chuyên san chăn nuôi gia cầm, Hôi chăn nuôi Việt Nam*, trang 136-137.

11. Nguyễn Văn Thiện, Nguyễn Khánh Quốc, Nguyễn Duy Hoan (2002), *Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

12. Diệp Công Tuyên, Phạm Công Thiệu, Vũ Ngọc Sơn, Hoàng Văn Tiêu (2010), *Năng suất và chất lượng trứng của gà mái lai 3/4 Aj Cập*, *Tạp chí Khoa học - Công nghệ chăn nuôi số 27, tháng 3/2010*, tr. 23-29.

13. Trần Công Xuân, Phùng Đức tiến (2002), *Nghiên cứu khả năng sản xuất của 4 dòng gà Kabir nhập nội tại trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương*, Báo cáo nghiên cứu khoa học, Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương - Viện Chăn nuôi, tr. 13-19.

## SUMMARY

**THE CHARACTERISTIC AND PERFORMANCE OF HYBRID DONGTAO CHICKEN IN THAI NGUYEN**

**Tư Trung Kiên\*, Tran Thi Hoan,  
Pham Van Hieu, Nguyen Thi Mai Hoa**  
*College of Agriculture and Forestry - TNU*

This study was conducted to provide information of the characteristic and performance of hybrid Dongtao chicken at Thainguyen. Total of 90 hens and 30 cocks, (Dongtao x hybrid Dongtao) had been studied from one day age to 38 weeks of age. The study with following traits: the characteristic of farther, comb, legs, the live rate, growth performance, breed, egg quality. The results showed that the characteristic look like Dongtao such as the female had light yellow feather, the male had dark purple feather, don't have bibs from neck to chest; the hybrid Dongtao had smaller legs than the Dongtao; the live rate was higher than 90%. The body weight of the cock was 2190g and the hen was 1920g; started laying at 153 days of age; the egg productivity per 38 weeks of age was 33.45 eggs; the egg quality was the same to the other chickens raise at Vietnam.

**Key words:** *Dongtao, performance, hybrid, characteristic.*

Ngày nhận bài: 24/02/2016, Ngày phân biên: 18/3/2016; Ngày duyệt đăng: 29/4/2016  
**Phân biên khoa học:** TS. Mai Anh Khoa – Đại học Thái Nguyên

\* Tel: 0902 119 828; Email: [tutrongkien@gmail.com](mailto:tutrongkien@gmail.com)